TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 04 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Cần, bà Phạm Thị Sâm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:20/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023; quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Th - Sinh ngày 15/5/1996 tại Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn Cư Klông, xã Cư Klông, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;
Cha: Lò Văn C (đã chết) và mẹ: Vi Thị T, sinh năm 1947, hiện đang sinh sống tại thôn Cư K, xã Cư K, huyện Krông N, tỉnh Đăk Lăk.
Bị cáo với chị Rơ Lan H'Đ có địa chỉ làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có 01 con sinh năm 2019, nhưng không đăng ký kết hôn.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay . (Có mặt).

2. Rơ Mah Q - Sinh ngày 11/7/1990 tại tỉnh Gia Lai
Nơi cư trú: Làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Jrai
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;
Cha: Ksor Y, sinh năm 1963 và mẹ: Rơ Mah H'Y, sinh năm 1972, hiện đang sinh sống tại làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Bị cáo có vợ tên Rơ Mah H'D và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 cho đến ngày 19/01/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú . (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T*: Bà Trang Thị Thùy Dương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah Q*: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Có mặt

- *Bị hại*: Ông Ngô Quang N, sinh năm 1971, địa chỉ: phường Đoàn K, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk. Có đơn xin vắng mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Rơ Lan H'Đ, sinh năm 1997, địa chỉ: Làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Rơ Lan H, sinh năm 1977, địa chỉ: Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn 7, xã Long T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

- *Người phiên dịch*: Bà Rơ Lan H' Thuyên- Phó Chủ tịch HLHPN xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng truy tố các bị cáo Lò Văn T, Rơ Mah Q, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, Lò Văn T cùng Rơ Mah Q ngồi uống rượu tại lô cao su Đội 7 – Công ty TNHH MTV 74 – Binh đoàn 15 thuộc làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì Q rủ T đi đến lán nuôi ong của ông Ngô Quang N đặt cách chỗ T và Q ngồi uống rượu khoảng 50 mét để xin mật ong thì T đồng ý. Sau đó, T sử dụng xe máy nhãn hiệu Polish, kiểu dáng Dream, không có biển kiểm soát chở Q đi tới lán nuôi ong của ông N. Tại đây, T dừng xe để Q đứng bên ngoài, còn T đi đến gặp ông N và hỏi ông N: "chú đến đây lâu chưa", ông N trả lời "chú đến đây được một tháng rồi có gì không", T tiếp tục hỏi "chú đã làm luật chưa", ông N trả lời "luật gì", T nói "chú ở đây lâu cho anh em xin mấy đồng chứ", ông N trả lời "đi làm ăn khó khăn anh chỉ có mấy trăm để đi chợ" nói xong ông N đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng T không đồng ý và yêu cầu ông N phải đưa đủ cho T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và đe dọa "nếu không tôi sẽ cho đàn em đến đập phá". Lo sợ bị đập phá làm hư hỏng tài sản và đe dọa đến sức khỏe của mình nên ông N đã lấy tiền đưa cho T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) còn thiếu 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) ông N đã nói với con là anh Ngô Văn M (tên thường gọi là Ngô Quang M) đưa cho ông N để ông N đưa cho T đủ số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 500.000 đồng, T cất giữ và nói Q đang đứng gần đó đưa số điện thoại của Q cho ông N và dặn ông N "có gì thì gọi vào số này nếu có ai đến quậy phá, vì tôi bảo kê ở khu vực này". Sau khi Q và ông N cung cấp số điện thoại cho nhau xong thì T tiếp tục chở Q đi vào bên trong suối thuộc làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để nhậu, khi tới gần suối thì phát hiện lán trại của anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1989, trú tại thôn 7, xã Long T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, hiện

đang làm nghề cạo mủ thuê cho đội 7, công ty 74), đang đặt tại khu vực vườn cao su của Đội 7 - Công ty TNHH MTV 74, thuộc làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì T lại nảy sinh ý định sẽ tiếp tục xin tiền anh Nguyễn Văn H nên T đã điều khiển xe chở Q đến lán của anh H. Tại đây, T vào gặp anh H đang ở bên trong lán còn Q đứng ngoài. Khi gặp anh H, T nói "anh có tiền cho em xin một trăm". Nghe vậy anh H đã không nói gì mà đưa cả ví tiền cho T xem và nói với T "anh còn mấy trăm để mua thức ăn" thì T thấy trong ví có tờ 200.000 đồng nên nói "thôi cho em hai trăm cũng được" nói xong H đã đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T cầm số tiền trên, chở Q đi về. Sau đó, T chia cho Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), T giữ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 19/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các các bị cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo Rơ Mah Q đã tự giác đầu thú, các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ nghèo.

Với phân tích nhận định trên, đề nghị áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 170; các Điều 38; 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+*Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*

+*Về hình phạt chính*:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Mah Q từ 09 đến 12 tháng tù

+*Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị miễn xử phạt bổ sung đối với các bị cáo

+*Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Ngô Quang N số tiền 500.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ anh Nguyễn Văn Hsố tiền 200.000 đồng. Ông Ngà và anh Hùng không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề nghị xem xét.

+*Về xử lý vật chứng:*

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Polish, số loại Dream, biển kiểm soát 81P7-2088, số khung là RRKDCG5TT5X002414, số máy là VTTJL1P50FMG3002414. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác định là tài sản hợp

pháp của chị Rơ Lan H'Đ, khi bị cáo T lấy xe đi chị H'Đ không biết, nên không đề cập xử lý.

+ *Về án phí:* Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T trình bày:

+*Về tội danh, điều khoản và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Nhất trí với tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo.

+*Về hình phạt*: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt mức án dưới mức khung hình phạt.

*Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah Q trình bày:

+*Về tội danh, điều khoản và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Nhất trí với tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo.

+*Về hình phạt*: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị xử phạt mức án dưới mức khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T và bị cáo Rơ Mah Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2023, bị cáo Lò Văn T và bị cáo Rơ Mah Q đã có hành vi đe dọa, ép buộc ông Ngô Quang N nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng .

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo T và bị cáo Q chiếm đoạt ông N là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q về tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và gây bức xúc hoang mang cho nhân dân trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng với mang tính giản đơn, bột phát, không có sự tổ chức phân công chặt chẽ, song cũng cần xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo, để có cơ sở lượng hình cho từng bị cáo.

+ Đối với bị cáo Lò Văn T: Sau khi nghe bị cáo Rơ Mah Q rủ rê đến lán trại của ông N để xin mật ong thì T đồng ý, tuy nhiên khi đến lán trại của ông N thì Thành là người thực hiện hành vi phạm tội, đe dọa ép buộc ông Ngà để ông N đưa tiền, nên cần xử lý nghiêm khắc nhất.

+Đối với Rơ Mah Q là khởi xướng, rủ rê bị cáo T đi đến lán trại và là người giúp sức về tinh thần cho bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Ngà, nên cũng cần xử lý nghiêm khắc.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo.

+Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+Về nhân thân: Không.

+Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Rơ Mah Q đầu thú sau khi phạm tội, là các tình tiết giam nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết xử phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xác định và xử lý như sau: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Polish, số loại Dream, biển kiểm soát 81P7-2088, số khung là RRKDCG5TT5X002414, số máy là VTTJL1P50FMG3002414. Đồng thời xác định là tài sản hợp pháp của chị Rơ Lan H'Đ, khi bị cáo Thành lấy xe đi chị H'Đ không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu giữ và xử lý đối với chiếc xe này là có căn cứ. Nên không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo đều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên cần tuyên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Rơ Mah Q phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các Điều 38; 50; 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

Xử phạt bị cáo Rơ Mah Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 cho đến ngày 19/01/2023.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T và bị cáo Rơ Mah Q.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (04/7/2023) các bị cáo, người bào chữa kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lội, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận
- Công an
- VKSND
- CQTHADS
- CQTHAHS;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;Người LQ
- Người bào chữa
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.